

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước
trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ
ngân sách địa phương năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét Tờ trình số 3799/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018 tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:	1.369.000 triệu đồng
a. Thu nội địa:	1.194.000 triệu đồng
<i>Trong đó: Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>120.000 triệu đồng</i>
b. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:	175.000 triệu đồng
2. Thu ngân sách địa phương:	9.877.214 triệu đồng
a. Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp:	1.112.680 triệu đồng
b. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	8.764.534 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	5.780.779 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	2.983.755 triệu đồng

3. Chi ngân sách địa phương:	9.781.914 triệu đồng
a) Chi cân đối ngân sách địa phương:	6.609.159 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	765.680 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	5.706.689 triệu đồng
- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.400 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.300 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách:	134.090 triệu đồng
b) Chi chương trình mục tiêu	3.172.755 triệu đồng
- Chương trình mục tiêu quốc gia	702.797 triệu đồng
- Chi thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ khác	2.469.958 triệu đồng
4. Chi trả nợ gốc các khoản tiền vay:	269.300 triệu đồng
5. Các khoản thu, chi để lại quản lý qua ngân sách	60.000 triệu đồng
6. Về quản lý, sử dụng điều hành ngân sách.	

- Đối với thu ngân sách nhà nước thực hiện theo kế hoạch giao và quy định tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; thu của các đơn vị hành chính, sự nghiệp theo chế độ quy định;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất trích 30% để lập quỹ phát triển đất của tỉnh; 10% để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Phần còn lại được phân chia giữa ngân sách huyện và ngân sách tỉnh để đầu tư các công trình dự án theo quy định;

- Nguồn thu xổ số kiến thiết được tính trong dự toán thu cân đối, sử dụng cho chi đầu tư phát triển trong đó bố trí để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế, cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Chi quốc phòng an ninh: ngoài các nhiệm vụ chi được phân cấp, đã bố trí thêm kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại các xã biên giới, xã trọng điểm;

- Chi từ sự nghiệp kiến thiết thị chính giao cho các huyện, thành phố (*để thực hiện duy tu, sửa chữa, nạo vét cống rãnh các công trình phúc lợi công cộng*);

- Kinh phí hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại các huyện, thành phố 9 triệu đồng/01 đại biểu/năm (*giao dự toán cho ngân sách cấp huyện, thành phố*).

- Chi thường xuyên các cơ quan quản lý hành chính (*quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể*) tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp công

lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo qui định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ;

- Dự toán giao cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp và các huyện, thành phố đã tính giảm trừ làm nguồn thực hiện cải cách tiền lương: tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2018 (*không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương*); các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện theo chế độ quy định;

- Đối với chi đầu tư phát triển, chi thực hiện chương trình mục tiêu, chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phân bổ căn cứ vào các quy định theo Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2015 về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương;

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng